

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ



Mã hồ sơ:

(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Y học; Chuyên ngành: Gây mê hồi sức

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

- Họ và tên người đăng ký: LƯU QUANG THUY
- Ngày tháng năm sinh: 20-04-1978; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt nam;
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không
- Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:
- Quê quán: *xã Hoà Tiến – huyện Yên Phong – Tỉnh Bắc Ninh.*
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *P504-H8, Khu đô thị Việt Hưng, Giang Biên, Long Biên, Hà Nội.*
- Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện):
TS.BS Lưu Quang Thuy
Trung tâm Gây mê và Hồi sức ngoại khoa
Bệnh viện HN Việt Đức- Số 40 Tràng Thi – Hoàn Kiếm - Hà Nội
Điện thoại nhà riêng: Không; Điện thoại di động: 0973608899;
E-mail: drluuquangthuy@gmail.com
- Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):
 - Từ năm 1997 đến năm 2003: Học Bác sĩ đa khoa tại Trường Đại học Y Hà Nội.
 - Từ năm 2004 đến năm 2007: Học Bác sĩ Nội trú bệnh viện chuyên ngành Gây mê hồi sức tại Trường Đại học Y Hà Nội.
 - Từ năm 2011 đến năm 2016: Học Nghiên cứu sinh chuyên ngành Gây mê hồi sức tại Trường Đại học Y Hà Nội.
 - Từ năm 2007 đến nay: Bác sĩ Trung tâm Gây mê và hồi sức ngoại khoa, Bệnh viện Việt Đức. Giảng viên thỉnh giảng (từ năm 2016-nay) Bộ môn Gây mê hồi sức - Trường Đại học Y Hà Nội:
 - + Từ năm 2008 đến tháng 03/2018: Bác sĩ chuyên khoa Gây mê hồi sức, làm việc tại

Trung tâm Gây mê & Hồi sức ngoại khoa - Bệnh viện Việt Đức, Hà Nội.

+ Từ tháng 03/2018 đến tháng 04/2022: Phó giám đốc Trung tâm Gây mê và hồi sức ngoại khoa, Bệnh viện Việt Đức. Giảng viên thỉnh giảng Bộ môn Gây mê hồi sức, Trường Đại học Y Hà Nội

+ Từ tháng 5/2022 đến nay: Giám đốc Trung tâm Gây mê và hồi sức ngoại khoa, Bệnh viện Việt Đức.

+ Từ tháng 02/2023 đến nay: Phó chủ nhiệm Bộ môn Gây mê hồi sức - Trường Đại học Y Hà Nội.

+ Từ tháng 05/2020 đến nay: Phó chủ nhiệm Bộ môn GMHS-trường Đại học Y Dược, Đại học quốc gia Hà nội

+ Từ 2020 đến nay: Bí thư chi bộ Điều trị VII, Bệnh viện HN Việt Đức

- Chức vụ hiện nay:

+ Đảng ủy viên, Bí thư chi bộ Điều trị VII, Bệnh viện HN Việt Đức

+ Giám đốc Trung tâm Gây mê và hồi sức ngoại khoa, Bệnh viện HN Việt Đức.

+ Trưởng khoa Hồi sức tích cực II, Trung tâm GMHS, Bệnh viện HN Việt Đức

+ Phó chủ nhiệm Bộ môn GMHS, Trường Đại học Y Hà Nội

+ Phó chủ nhiệm Bộ môn GMHS, Trường Đại học Y Dược, Đại học Quốc Gia HN

- Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Giám đốc Trung tâm Gây mê và hồi sức ngoại khoa, Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.

- Cơ quan công tác hiện nay: Trung tâm Gây mê và hồi sức ngoại khoa, BV Việt Đức.

Địa chỉ cơ quan: Số 40 – Tràng Thi – Hoàn Kiếm – Hà Nội

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

+ Từ tháng 4/2017 đến nay: Giảng viên thỉnh giảng Bộ môn Gây mê hồi sức, Trường Đại học Y Thái Nguyên

+ Từ tháng 4/2018 đến nay: Giảng viên thỉnh giảng Bộ môn Gây mê hồi sức, Trường Đại học Y Thái Bình

8. Đã nghỉ hưu từ tháng..... năm.....

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Trường Đại học Y Hà Nội

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 22 tháng 08 năm 2003; số văn bằng: B0529071; ngành: Y khoa; chuyên ngành: Bác sĩ đa khoa; Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Y Hà Nội - Việt Nam.

- Được cấp bằng BSNT ngày 08 tháng 08 năm 2008; số văn bằng: C000489; ngành: Y học, chuyên ngành: Gây mê hồi sức; Nơi cấp bằng BSNT :Trường Đại học Y Hà Nội - Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 02 tháng 12 năm 2016; số văn bằng: 006138; ngành: Y học; chuyên ngành: Gây mê hồi sức; Nơi cấp bằng TS: Trường Đại học Y Hà Nội - Việt Nam.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Y Hà Nội.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Y học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Hướng nghiên cứu 1: Hồi sức ngoại khoa: hồi sức theo đích bệnh nhân chấn thương sọ não nặng, hồi sức tối ưu bệnh nhân sốc nhiễm khuẩn, giám sát nồng độ kháng sinh trong máu bệnh nhân nặng ở hồi sức và một số vấn đề điều trị cấp cứu trước viện

Hướng nghiên cứu 2: Gây mê cho những phẫu thuật đặt biệt, những đối tượng có nguy cơ cao: phẫu thuật ghép tạng, phẫu thuật tim, người cao tuổi, trẻ em...

Hướng nghiên cứu 3: Gây tê vùng, tai biến của gây tê vùng và kiểm soát đau sau mổ dưới hướng dẫn của siêu âm cho một số phẫu thuật đặc biệt

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 04 Bác sĩ nội trú bảo vệ thành công luận văn tốt nghiệp bác sĩ nội trú tại Trường Đại học Y Hà Nội (trong đó hướng dẫn chính 02 Bác sĩ nội trú).

- Đã hướng dẫn 06 học viên Cao học bảo vệ thành công luận văn Thạc sĩ tại Trường Đại học Y Hà Nội (trong đó hướng dẫn chính 05 học viên cao học).

- Đã hướng dẫn chính 01 học viên Cao học bảo vệ thành công luận văn Thạc sĩ tại Trường Đại học Dược Hà Nội.

- Đã hướng dẫn chính 01 học viên Cao học bảo vệ thành công luận văn Thạc sĩ tại Trường Đại học Phenikaa - Hà Nội.

- Đã tham gia (thư ký) 01 đề tài NCKH cấp Nhà nước, đã nghiệm thu

- Chủ nhiệm 01 đề tài nhánh thuộc đề tài NCKH cấp Nhà nước, đã nghiệm thu

- Đã chủ trì 02 đề tài NCKH cấp cơ sở, đã nghiệm thu

- Đã công bố 98 bài báo trong đó có 91 bài báo trong nước và 7 bài trên tạp chí quốc tế

- Số lượng sách đã xuất bản: 01 sách tham khảo (thuộc nhà xuất bản có uy tín)

- Tham gia biên soạn 1 chương trong sách Giáo trình cho giảng dạy sau đại học.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ năm 2021

- Bằng khen của Chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh năm 2021

- Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu năm 2021

- Bằng khen Bộ trưởng BYT 2011, 2017, 2019, 2021

- Chiến sỹ thi đua cấp BYT 2018, 2021

- Chiến sỹ TĐCS 2013, 2014, 2015, 2016, 2017, 2018, 2019, 2020, 2021, 2022

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tự đánh giá).

- Trung thành với tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, tha thiết yêu nghề, hết lòng thương yêu chăm sóc giáo dục sinh viên.
- Là một bác sỹ mẫu mực, có tinh thần trách nhiệm cao, đồng thời là một cán bộ quản lý hết lòng vì công việc, vì sự phát triển bền vững của chuyên ngành Gây mê hồi sức, của trung tâm Gây mê và hồi sức ngoại khoa-Bệnh viện HN Việt Đức
- Phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu, trung thực, lối sống khiêm tốn và giản dị.
- Quan hệ với đồng nghiệp tốt, với người bệnh và người nhà người bệnh đúng mức. Luôn chia sẻ kinh nghiệm và kiến thức cho học viên và đồng nghiệp.
- Chấp hành đầy đủ và đúng mọi nội qui của khoa phòng bệnh viện và qui định trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học của nhà trường
- Có đầy đủ giáo trình, giáo án, chuẩn bị bài đầy đủ khi lên lớp cũng như giảng lâm sàng cho học viên
- Đã kết hợp tốt giữa giảng dạy và nghiên cứu khoa học cũng như phục vụ điều trị và chăm sóc sức khỏe bệnh nhân. Nhiều học trò giỏi đã áp dụng và cứu được nhiều bệnh nhân nặng tại các bệnh viện tuyến tỉnh
- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, có nhiều đóng góp xây dựng đơn vị, Bệnh viện và Nhà trường

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số 06 năm thâm niên đào tạo.
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ:

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn	Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn		Số đề án, khóa luận tốt nghiệp DH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/ số giờ chuẩn gd quy đổi/Số giờ chuẩn định mức ^(*)
			Chính	Phụ		ĐH	SDH	
1	2017-2018			3			157,8	157,8/182,8/135
2	2018-2019		3				174,6	174,6/224,7/135
3	2019-2020		2				151,4	151,4/201,4/135
03 năm học cuối								
4	2020-2021		1				174,8	174,8/191,5/135
5	2021-2022		1				173,6	173,6/223,6/135
6	2022-2023		2				183,2	183,2/183,2/135

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài :

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; Tại nước: năm

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước :

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Trường Đại học Công nghệ và quản lý Hữu nghị, số bằng: 0002337, năm cấp: 10/02/2020

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài :

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ :

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): B2 Tiếng Anh

Đã được cấp giấy chứng nhận năng lực tiếng Anh trình độ B2 vào ngày 28 tháng 07 năm 2014; số chứng chỉ: 887/SDH-7/2014; Nơi cấp chứng chỉ: Trường Đại học Huế-Việt Nam.

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Thị Thu Huyền		x		x	2017-2018	Đại học Y Hà Nội	QĐ cấp bằng ngày 3/12/2019 Số bằng 0480
2	Nguyễn Duy Khánh		x		x	2017-2018	Đại học Y Hà Nội	QĐ cấp bằng ngày 3/12/2019. Số bằng 0481
3	Phạm Tuấn Anh		x		x	2017-2018	Đại học Y Hà Nội	QĐ cấp bằng ngày 11/1/2018. Số bằng 0054
4	Nguyễn Thanh Huyền		x	x		2018-2019	Đại học Y Hà Nội	QĐ cấp ngày 16/12/2019. Số bằng 0624
5	Giang Thạch Thảo		x	x		2018-2019	Đại học Y Hà Nội	QĐ cấp bằng ngày 16/12/2019. Số bằng 0108
6	Nguyễn Thị Thu		x	x		2018-2019	Đại học Y Hà Nội	QĐ cấp bằng số ngày 16/12/2019. Số bằng 0635
7	Phạm Duy Hoàng		x	x		2019-2020	Đại học Y Hà Nội	QĐ cấp bằng ngày 15/01/2021. Số bằng 0088
8	Vũ Thị Hằng		x	x		2019-2020	Đại học Y Hà Nội	QĐ cấp bằng số 0045 ngày 28/02/2022. Số bằng 0045

9	Lê Tuyết Nhung		x	x		2020-2021	Đại học Phenikaa	QĐ cấp bằng ngày 27/9/2022 Số bằng: M2200022
10	Nguyễn Văn Hiệu		x	x		2020-2021	Đại học Y Hà Nội	QĐ cấp bằng ngày 28/02/2022. Số bằng 0091
11	Lê Minh Hằng		x	x		2021-2022	Đại học Dược HN	QĐ cấp bằng ngày 22/7/2022 Số bằng: 202211021
12	Trịnh Xuân Khánh		x	x		2021-2022	Đại học Y Hà Nội	QĐ cấp bằng ngày 16/01/2023. Số bằng 085
13	Phạm Văn Danh		x	x		2022-2023	Đại học Y Hà Nội	Đang hướng dẫn
14	Phạm Văn Tân		x	x		2022-2023	Đại học Y Hà Nội	Đang hướng dẫn
15	Nguyễn Thị Hồng Hảo		DS		x	2022-2023	Đại học Dược HN	Đang hướng dẫn

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
1	Sổ tay cấp cứu trước viện	HD	Nhà xuất bản Hà Nội	15	Biên soạn	47-57	
II	Sau khi được công nhận TS						
2	Vai trò của Doppler xuyên sọ xác định ALNS trong hồi sức BN CTSN nặng	TK	Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội	1	Chủ biên	Viết một mình	QĐ thành lập HĐTD số 1965/QĐ-HVQY ngày 12/6/2019 QĐ ban hành tài liệu dạy học số 2747/QĐ-HVQY 28/06/2019 QĐ xuất bản số 45/QĐLKI-NXB QĐND ngày 12/9/2019
3	Giáo trình Gây mê (Tập 2) Vô cảm trong phẫu thuật	GT	NXB Quân đội nhân dân	20	Biên soạn	09 - 63	QĐ thành lập HĐTD số 512/QĐ-ĐHYD ngày 23/3/2023 QĐ sử dụng sách tham khảo trong ĐT&NCKH số 545/QĐ-ĐHYD ngày 27/03/2023

Trong đó: số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS:

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN /TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
1	Nghiên cứu hiệu quả mô hình tự xét nghiệm điều trị chống đông tại nhà của bệnh nhân thay van tim cơ học dưới sự hướng dẫn của bác sĩ từ xa	TK	ĐT cấp nhà nước	2011-2012	12/7/2012 Loại khá
2	Nghiên cứu ứng dụng một số kỹ thuật tiên tiến trong chẩn đoán và điều trị chấn thương, vết thương lồng ngực.	TK	ĐT cấp nhà nước	2011-2012	24/12/2012 Loại khá
3	Nghiên cứu áp dụng một số kỹ thuật tiên tiến trong Gây mê hồi sức	TK	ĐT cấp nhà nước	2013-2015	23/11/2015 Loại khá
4	Xây dựng quy trình Doppler xuyên sọ trong hồi sức chấn thương sọ não nặng hoặc phình mạch não bệnh lý.	CN	ĐT nhánh thuộc ĐT cấp nhà nước	2013-2015	23/11/2015 Loại khá
5	Hiệu quả của giảm đau và sự hài lòng của người bệnh khi được sử dụng phương pháp giảm đau ngoài màng cứng sau phẫu thuật vùng bụng.	TG	Cơ sở	2021	22/12/2021 Khá
6	Nghiên cứu áp dụng giảm đau sau mổ bằng phương pháp gây tê cơ ngang bụng (TAP BLOCK) ở bệnh nhân ghép thận tại Bệnh viện Việt Đức	CN	Cơ sở	2022	15/08/2022 Đạt
7	Triển khai quy trình giám sát nồng độ thuốc Vancomycin trên máu bệnh nhân nặng điều trị tại trung tâm Gây mê và hồi sức ngoại khoa, Bệnh viện Việt Đức	CN	Cơ sở	2022	21/12/2022 Xuất sắc

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
Trước khi bảo vệ luận án Tiến sĩ								
1	Đánh giá hiệu quả thở áp lực dương liên tục bằng van Boussignac trong điều trị suy hô hấp cấp tính sau mổ tim mở	2	x	Tạp chí Nghiên cứu Y học ISSN: 0868 – 202X			Volume 56, N04; 66-71	2008
2	Nghiên cứu vai trò của SjVO ₂ trong hồi sức chấn thương sọ não nặng	3		Tạp chí y học thực hành ISSN: 1859-1663			6, 37-40	2011
3	Bước đầu ứng dụng siêu âm Doppler xuyên sọ đánh giá co thắt mạch não ở bệnh nhân chảy máu dưới nhện do chấn thương	2	x	Tạp chí y học thực hành ISSN: 1859-1663			939; 87-90	2014
4	Chia gan để ghép – Nhân một trường hợp chia gan để ghép tại Bệnh viện Yangsan, Trường đại học Busan Hàn Quốc	4		Tạp chí y học thực hành ISSN: 1859-1663			968; 66-68	2015
5	Nghiên cứu vai trò Doppler xuyên sọ trong hồi sức bệnh nhân chấn thương sọ não nặng	2	x	Tạp chí y học thực hành ISSN: 1859-1663			965; 60-64	2015

Sau khi bảo vệ luận án Tiến sĩ								
Công trình khoa học đăng trên tạp chí quốc tế								
6	Lipid Emulsion Treatment of Post Operative Cognitive Dysfunction	9		Journal of Health Science and Development ISSN: 2581-7310 DOI: 10.3619/2581-7310.1000112	SCOPUS Q4 IF: 0,4	1	1-10	2018
7	Neuromuscular Blockade Agents Reversal with Sugammadex Compared to Neostigmine in the Living Kidney Donors	9	X	Macedonian Journal of Medical Sciences ISSN: 1857-9655 doi: 10.3889/oa.mjms.2019.874	SCOPUS Q3 IF: 0,89	2	7(24): 4420–4425	2019
8	Successful intralipid – emulsion treatment of local anesthetic systemic toxicity following ultrasound guided brachial plexus block: case report	10		International Medical Case report Journal ISSN: 1179142 X DOI: 10.2147/I-MCRJ.S207317	SCOPUS Q3 IF: 0,53	9	193-197	2019
9	The effectiveness of knee osteoarthritis treatment by arthroscopic microfracture technique in combination with autologous bone marrow stem cell transplantation	7		Journal of Back and Musculoskeletal Rehabilitation ISSN: 1878-6324 DOI: 10.3233/BMR-191665	SCOPUS Q3 IF: 0,821	8	3;33, 397-403	2019
10	Factors Associated with Glycaemic Control among Diabetic Patients Managed at an Urban Hospital in Hanoi, Vietnam	7	X	BioMed Research International ISSN: 2314-6141 doi: 10.1155/2021/8886904.	ISI, Q1 IF: 3.41	2	Vol 2021, ID 8886904	2021

11	Blood Pressure Control and Associations with Social Support among Hypertensive Outpatients in a Developing Country	8	X	BioMed Research International ISSN: 2314-6141 doi: 10.1155/2021/7420985	ISI, Q1 IF: 3.41	4	ID 7420985	2021
12	Outcomes for out-of-hospital cardiac arrest transported to emergency departments in Hanoi, Vietnam: A multi- centre observational study	8		Emergency Medicine Australasia ISSN: 17426731 doi: 10.1111/1742-6723.13750	SCOPUS Q3 IF: 1.51	5	1111, 1742-6723	2021
Công trình khoa học đăng trên tạp chí trong nước								
13	Đánh giá sự thay đổi của trị số ANI trong phẫu thuật tiêu hóa	3	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			2;461; 131-134	2017
14	Vai trò của kết hợp tốc độ dòng chảy trung bình và chỉ số Lindegaard đo bằng siêu âm Doppler xuyên sọ trong chẩn đoán co thắt mạch não ở bệnh nhân chấn thương sọ não nặng	2	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			2;461; 182-186	2017
15	Mối tương quan của chỉ số mạch đập trên siêu âm Doppler xuyên sọ và áp lực nội sọ ở bệnh nhân chấn thương sọ não nặng	2	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			1;462; 63-66	2018
16	So sánh hiệu quả phòng ngừa tụt huyết áp động mạch trong gây tê tuỷ sống bằng truyền tĩnh mạch rheosorbilact với dung dịch NaCl 0.9%	3		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			2;468; 46-49	2018

17	So sánh tác dụng không mong muốn giữa dung dịch truyền tĩnh mạch rheosorbilact với NaCl 0,9% trong gây tê tủy sống	3		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			1;468; 119-122	2018
18	So sánh hiệu quả gây tê đám rối thần kinh cánh tay đường trên đòn dưới hướng dẫn của siêu âm với máy kích thích thần kinh cơ cho phẫu thuật chi trên	2	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			2;468; 90-94	2018
19	Đánh giá thay đổi huyết động đo bằng USCOM ở bệnh nhân phẫu thuật chấn thương được truyền dịch tinh thể và dịch keo trước gây tê tủy sống	3		Tạp chí Y Dược Lâm sàng 108 ISSN: 1859-2872			3; 96-104	2018
20	So sánh hiệu quả gây mê hô hấp giữa tự thở và thông khí áp lực hỗ trợ qua mask thanh quản cho trẻ em được phẫu thuật dưới rốn	3		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Số ĐB; 362-368	2018
21	Đánh giá sự thay đổi một số chỉ số tuần hoàn hô hấp của hai phương pháp tự thở và thông khí áp lực hỗ trợ qua mask thanh quản trong gây mê cho trẻ em được phẫu thuật dưới rốn	3		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Số ĐB; 369-377	2018
22	So sánh các thông số huyết động bao gồm: chỉ số tim, chỉ số sức cản mạch máu hệ thống, chỉ số thể tích nhất bóp và biến thiên thể tích nhất bóp đo bằng phương pháp USCOM so với PiCCO	3		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Số ĐB; 377-384	2018

23	Đánh giá tác dụng không mong muốn của gây tê đám rối thần kinh cánh tay đường trên đòn dưới hướng dẫn của siêu âm với máy kích thích thần kinh cơ cho phẫu thuật chi trên	3	X	Tạp chí Y học Thực hành ISSN: 1859-1663			1067; 58-60	2018
24	Điều trị đau sau mổ và thái độ của bệnh nhân với đau sau mổ tại Bệnh viện Việt Đức: những thay đổi trong giai đoạn 2014-2018	2	X	Tạp chí Y học thực hành ISSN: 1859-1663			1075; 137-140	2018
25	Đánh giá hiệu quả đặt nội khí quản có video hỗ trợ cho gây mê ở người lớn.	3		Tạp chí Y học thực hành ISSN: 1859-1663			1075; 140-144	2018
26	So sánh hiệu quả dự phòng tụt huyết áp của phenylephrin với ephedrin tiêm tĩnh mạch ở bệnh nhân tê tuỷ sống thay khớp háng ở người cao tuổi	3		Tạp chí Y học thực hành ISSN: 1859-1663			1075; 147-150	2018
27	Hiệu quả gây mê hô hấp có kiểm soát nồng độ đích Sevoflurane bằng ET-control	4		Tạp chí Y học thực hành ISSN: 1859-1663			1075; 150-154	2018
28	So sánh hiệu quả vô cảm giảm đau sau mổ chi trên của Levobupivacain với Ropivacain truyền liên tục qua catheter trong phong bế đám rối thần kinh cánh tay dưới hướng dẫn của siêu âm	3		Tạp chí Y học thực hành ISSN: 1859-1663			1075; 154-159	2018

29	Đánh giá kết quả giảm đau sau mổ ngực của gây tê mặt phẳng cơ dựng sống bằng Levobupivacain dưới hướng dẫn của siêu âm	4	X	Tạp chí Y học thực hành ISSN: 1859-1663			1075; 162-166	2018
30	Đánh giá tỉ lệ tồn dư dẫn cơ Rocuronium sau mổ bằng máy TOF-Scan	4	X	Tạp chí Y học thực hành ISSN: 1859-1663			1075; 166-172	2018
31	So sánh kết quả gây mê bằng sử dụng Sevofluran hoặc Desfluan trong phẫu thuật hàm mặt	3		Tạp chí Y học thực hành ISSN: 1859-1663			1075; 183-187	2018
32	Evaluation of the variability of analgesia/nociception index values in digestive surgery	3	X	Journal of Military Pharmaco-medicine ISSN: 1859-0748			1; 44, 78-83	2019
33	Đánh giá kết quả đo áp lực nội sọ qua nhu mô não ở bệnh nhân chấn thương sọ não nặng tại bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh	7		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			1;477, 104-108	2019
34	Ghép gan người cho sống ở bệnh nhân có hội chứng Brugada: báo cáo ca lâm sàng	4		Tạp chí Y Dược Lâm sàng 108 ISSN: 1859-2872			Special Issue; 14, 89-93	2019
35	Đánh giá hiệu quả giảm đau sau phẫu thuật lồng ngực của gây tê mặt phẳng cơ dựng sống bằng levobupivacain dưới hướng dẫn của siêu âm	3		Tạp chí Y Dược Lâm sàng 108 ISSN: 1859-2872			Special Issue;14 108-114	2019

36	Bước đầu ứng dụng Doppler xuyên sọ để đánh giá co thắt mạch não ở bệnh nhân chấn thương sọ não nặng và chẩn đoán chết não: nhân hai trường hợp	1	X	Tạp chí Y Dược Lâm sàng 108 ISSN: 1859-2872			Số đặc biệt; 14, 141-147	2019
37	Đánh giá hiệu quả gây mê hô hấp có kiểm soát nồng độ đích sevoflurane trên bệnh nhân phẫu thuật hàm mặt	2		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			2;481 75-79	2019
38	Đánh giá vai trò chỉ số đàn hồi động mạch máu trong đáp ứng huyết áp với truyền dịch và giảm liều Noradrenlin ở bệnh nhân hồi sức.	2		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			2;481 112-115	2019
39	Đánh giá kết cục của bệnh nhân ngừng tuần hoàn ngoại viện được vận chuyển bằng xe cấp cứu 115 tại một số bệnh viện ở Hà Nội	6		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Số chuyên đề; 482, 76-83	2019
40	So sánh hiệu quả của dexamethasone đường tĩnh mạch và tiêm quanh thần kinh trong gây tê đám rối thần kinh cánh tay cho phẫu thuật ống cổ tay	5		Tạp chí Y học thực hành ISSN: 1859-1663			1221; 112-114	2019
41	Đánh giá hiệu quả điều trị hạ huyết áp của phenylephrine giai đoạn khởi mê trong phẫu thuật tim có sử dụng tuần hoàn ngoài cơ thể	2		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			2; 483, 86 - 89	2019

42	Đánh giá mối liên quan của chỉ số đau ANI với điểm PRST trong gây mê toàn thân phẫu thuật ổ bụng ở người cao tuổi	4		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			2; 483, 161-164	2019
43	Khảo sát giá trị chênh lệch phân áp riêng phần CO ₂ trong máu tĩnh mạch-động mạch trong hồi sức bệnh nhân nhi mổ tim mở	3		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			2; 483, 295-298	2019
44	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của bệnh nhân biến chứng hô hấp sau phẫu thuật tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội	3		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			1; 484, 58-61	2019
45	Đánh giá sự thay đổi và mối liên quan của P(cv-a)CO ₂ , P(a-et)CO ₂ với ScvO ₂ , nồng độ lactat và tình trạng của bệnh nhân sau phẫu thuật tim mở	3		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			1; 484, 136-140	2019
46	Thực trạng sử dụng Fluconazol tại Trung tâm Gây mê và hồi sức ngoại khoa, Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức.	5		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			1; 484, 199-203	2019
47	So sánh hiệu quả của gây tê tủy sống liều thấp bubivacaine-Fentanyl với gây mê mask thanh quản propofol-Sevofluran trong mổ thay khớp háng ở người trên 70 tuổi	4		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			2; 484, 162-166	2019

48	Đánh giá hiệu quả kiểm soát đường thở của mask mặt so với mask thanh quản khi gây mê hít phối hợp với gây tê khoang cùng cho phẫu thuật bụng dưới ở trẻ em	4		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			2; 484, 80-84	2019
49	So sánh hiệu quả những giờ đầu sau mổ của phương pháp gây tê tủy sống liều thấp Bupivacain-fentanyl với gây mê mask thanh quản propofol – sevofluran trong mổ thay khớp háng ở người trên 70 tuổi	3		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			1+2; 485, 211-215	2019
50	Đánh giá mối tương quan của chỉ số đau SPI với điểm PRST trong gây mê toàn thân phẫu thuật ổ bụng ở người cao tuổi	3		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			1+2; 485, 218-221	2019
51	Đánh giá mối tương quan giữa PaCO ₂ và EtCO ₂ trong phẫu thuật lồng ngực có thông khí 1 phổi	3	X	Tạp chí Nghiên cứu Y học ISSN: 0868 – 202X			Volume 121, N5 31-38	2019
52	Đánh giá hiệu quả điều trị hạ huyết áp của phenylephrine trong giai đoạn tuần hoàn ngoài cơ thể của phẫu thuật tim mở	2		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			1&2;486 59-63	2020
53	Đánh giá ảnh hưởng của Phenylephrine ở một số chỉ tiêu tim mạch trong gây mê phẫu thuật tim sử dụng tuần hoàn ngoài cơ thể	2		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			1&2; 486 125-128	2020

54	Tắc động mạch phổi do mỡ sau phẫu thuật: nhân một trường hợp	3		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			1&2; 486 185-187	2020
55	Đánh giá số lượng chế phẩm máu phải truyền trong vòng 24 giờ ở những bệnh nhân người lớn có dùng thuốc Aspirin trước mổ sau phẫu thuật bắc cầu chủ vành sử dụng tuần hoàn ngoài cơ thể	3		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			1&2; 487 63-66	2020
56	Đánh giá kết quả nuôi dưỡng đường tiêu hóa giữa việc cung cấp 80-100% nhu cầu năng lượng với cung cấp 50% nhu cầu năng lượng trong giai đoạn đầu và đạt 100% nhu cầu năng lượng ngày thứ 4 ở bệnh nhân CTSN nặng tại khoa Nội – Hồi sức thần kinh, Bệnh viện Việt Đức	4		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			1&2; 487 93-97	2020
57	Đánh giá vi khuẩn và mức độ kháng kháng sinh của vi khuẩn gây bệnh trên bệnh nhân chấn thương có viêm phổi liên quan đến thở máy tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức	4		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			1&2; 487 134-138	2020
58	Trường hợp kháng thuốc mê tĩnh mạch hoàn toàn	3		Tạp chí Y học thực hành ISSN: 1859-1663			6;1135 32-35	2020
59	Đặc điểm lâm sàng của viêm phổi liên quan đến thở máy ở bệnh nhân chấn thương tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức	4		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			2;488 79-82	2020

60	Đánh giá sự thay đổi một số chỉ số đông máu trên những bệnh nhân phẫu thuật bắc cầu chủ vành có tuần hoàn ngoài cơ thể và sử dụng Aspirin trước mổ.	3		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			2;488 110-114	2020
61	Đánh giá tác dụng không mong muốn của nuôi dưỡng đường tiêu hóa sớm ở bệnh nhân chấn thương sọ não nặng	3		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			1;489 103-107	2020
62	Bước đầu ứng dụng phương pháp hạ thân nhiệt nội mạch kiểm soát áp lực nội sọ ở bệnh nhân chấn thương sọ não nặng: Nhân hai trường hợp	2		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			2;495 187-191	2020
63	Đánh giá hiệu quả kiểm soát huyết áp bằng Nicardipin trước khi đặt nội khí quản trong gây mê nội khí quản mổ lấy thai ở bệnh nhân tiền sản giật	3		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			2;495 252-256	2020
64	Đánh giá hiệu quả điều trị hạ huyết áp của phenylephedrin trong phẫu thuật tim có sử dụng tuần hoàn ngoài cơ thể	4		Tạp chí Y học cộng đồng ISSN: 2354 - 0613			8;61 53-60	2020
65	Đánh giá tác dụng vô cảm và giảm đau sau mổ của gây tê tủy sống bằng bupivacaine kết hợp với các liều morphin khác nhau trong phẫu thuật chấn thương chi dưới	3		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			2;498 185-189	2021

66	Đánh giá một số biến chứng và tác dụng không mong muốn do dùng Nicardipin để kiểm soát huyết áp ở bệnh nhân tiền sản giật gây mê nội khí quản mổ lấy thai	3		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			2; 498 129-133	2021
67	Đánh giá tác dụng phụ khi điều trị dự phòng nôn, buồn nôn bằng dexamethasone 8mg và ondasetron 4mg trong gây tê tủy sống bằng bupivacaine và morphin trong mổ lấy thai	3		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			1&2; 499 69-73	2021
68	Đánh giá tác dụng không mong muốn của gây tê tủy sống bằng bupivacaine với các liều morphin khác nhau trong phẫu thuật chấn thương chi dưới	3		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			1&2; 499 183-188	2021
69	Đánh giá hiệu quả dự phòng nôn, buồn nôn bằng dexamethasone 8mg và ondasetron 4mg trong gây tê tủy sống bằng bupivacaine và morphin trong mổ lấy thai.	3		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			1; 500 72-76	2021
70	So sánh hiệu quả giảm đau sau phẫu thuật thoát vị bẹn ở trẻ em bằng gây tê thần kinh bẹn chậu hạ vị với gây tê khoang cùng	4		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			2;509 359-362	2021
71	Gây mê cho bệnh nhân có hội chứng Brugada.			Tạp chí nghiên cứu Y học ISSN: 2354 – 080X			9;145 152-157	2021

72	Thực trạng chẩn sóc, theo dõi ống thông tĩnh mạch trung tâm của điều dưỡng tại khoa Hồi sức tích cực, Bệnh viện Việt Đức năm 2021	3		Tạp chí Y dược học số 36 ISSN: 2734-9209			36 103-105	2021
73	Đánh giá kết quả điều trị u não loại tế bào gây mê cho bệnh nhân phẫu thuật cắt tủy thượng thân	3		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			1;511 239-242	2022
74	Đánh giá sự thay đổi một số chỉ số đông máu đo bằng ROTEM ở bệnh nhân người lớn được ghép gan	5		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			1;514 164-168	2022
75	Đánh giá tác dụng dự phòng tụt huyết áp khi khởi mê bằng hỗn hợp Etomidate 2% - Phenylephrin 50mcg/ml với etomidate 2% trong phẫu thuật tim mở ở người lớn	4		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			1;514 86-90	2022
76	Ảnh hưởng đến hô hấp tuần hoàn và một số tác dụng không mong muốn trong gây mê bằng Sevofluran kết hợp gây tê khoang cùng dựa vào MAC và BIS ở trẻ em	6		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			1;515 120-123	2022
77	Mối liên quan giữa chỉ số BIS với MAC của Sevofluran trong một số thời điểm gây mê kết hợp gây tê khoang cùng ở trẻ em	6		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			1;515 58-61	2022
78	Chi phí phẫu thuật ổ bụng: nghiên cứu đa trung tâm tại Việt Nam	11		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			2;516 330-336	2022

79	Phân tích đặc điểm sử dụng Vacomycin trên bệnh nhân nặng điều trị hồi sức tích cực tại Bệnh viện hữu nghị Việt Đức	6		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			2;518 62-66	2022
80	Mức độ lo âu, trầm cảm và các yếu tố liên quan của người chăm sóc người bệnh tại khoa Hồi sức tích cực II – Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức	6		Tạp chí Y dược học ISSN: 2734-9209			41, 84-88	2022
81	Đánh giá tình trạng bội nhiễm vi khuẩn và mức độ đề kháng kháng sinh ở người bệnh thở máy tại Trung tâm Hồi sức tích cực, Bệnh viện Dã chiến số 13	4		Tạp chí Y Dược Lâm sàng 108 ISSN: 1859-2872			Tập 17 số 7 60-65	2022
82	Hiệu chỉnh liều vacomycin thông qua giám sát nồng độ thuốc với đích AUC dựa trên 176 ước đoán Bayesian ở bệnh nhân hồi sức ngoại khoa, Bệnh viện HN Việt Đức	10	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			1A;525 176-181	2023
83	Đánh giá mối tương quan giữa EtCO ₂ và cung lượng tim ở bệnh nhân hồi sức	2	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			1;522, 261-265	2023
84	Đánh giá sự thay đổi nồng độ Cytokine và các chỉ số hô hấp trong lọc máu liên tục bằng màng lọc Resin HA330 trong hỗ trợ điều trị Hội chứng Suy hô hấp cấp tiến triển	2	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			2;522, 352-356	2023

85	So sánh hiệu quả phong bế mặt phẳng cơ răng trước với phong bế thần kinh ngực trong phẫu thuật lồng ngực có nội soi hỗ trợ	3	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			1;522, 365-369	2023
86	So sánh thay đổi lâm sàng, cận lâm sàng của phương pháp CVVH với CVVHDF ở bệnh nhân sốc trong hồi sức ngoại khoa	2	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			1B;524 180-184	2023
87	So sánh hiệu quả phong bế đám rối thần kinh đường liên cơ bậc thang với phong bế thần kinh trên vai phối hợp thần kinh nách dưới hướng dẫn siêu âm cho phẫu thuật khớp vai	2	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			1B;524 300-304	2023
88	Đánh giá tác dụng không mong muốn của phong bế đám rối thần kinh đường liên cơ bậc thang và phong bế thần kinh trên vai phối hợp thần kinh nách dưới hướng dẫn siêu âm cho phẫu thuật khớp vai	2	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			1B;524 38-42	2023
89	Đánh giá vùng phong bế cảm giác sau gây tê mặt phẳng cơ dựng sống ngang mức mỏm ngang T7	2	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			2;525 109-112	2023
90	So sánh tác dụng duy trì mê của desflurane so với sevoflurane trong gây mê để phẫu thuật cột sống thắt lưng tư thế nằm sấp	2	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			2;525 185-189	2023

91	So sánh chất lượng hồi tỉnh và tác dụng không mong muốn của desflurane so với sevoflurane trong gây mê để phẫu thuật cột sống thắt lưng tư thế nằm sấp	2	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			2;525 372-375	2023
92	Đánh giá hiệu quả dự phòng viêm phổi liên quan đến thở máy của hệ thống hút kín ở bệnh nhân chấn thương sọ não	3	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			1A,525 57-61	2023
93	Đánh giá một số tác dụng không mong muốn của phương pháp phong bế thần kinh hiển trong ống cơ khớp phổi hợp với tê thẩm giữa động mạch khoeo và bao khớp gối bằng anaropin 0,2% giảm đau sau phẫu thuật nội soi khớp gối	3	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			1A; 525 363-367	2023
94	Đánh giá hiệu quả lâm sàng của liệu pháp kháng sinh có sử dụng khí dung Colistin trong điều trị viêm phổi liên quan thở máy	2	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			1A; 526 219-223	2023
95	Đánh giá hiệu quả cận lâm sàng và tác dụng không mong muốn của liệu pháp kháng sinh có sử dụng khí dung Colistin trong điều trị viêm phổi liên quan thở máy	2	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			1A; 526 318-322	2023

96	Giá trị hiệu quả giảm đau sau mổ sỏi đường mật của phương pháp gây tê mặt phẳng cơ dựng sống	3	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			1A; 526 44-48	2023
97	Hiệu quả giảm đau sau phẫu thuật nội soi khớp gối của phương pháp phong bế thần kinh hiển trong ống cơ khép phối hợp với tê thẩm giữa động mạch khoeo và bao khớp gối bằng Anaropin 0,2 %	3	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			1A; 526 300-304	2023
98	Phân tích hiệu quả can thiệp của chương trình quản lý sử dụng kháng sinh Colistin tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức	5	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			1B; 526 294-299	2023

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: **03 (số thứ tự 7,10,11)**

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
...					

- Trong đó: số bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
...					

- Trong đó: số tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						
...						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT

(UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng

ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác

giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2023

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Lưu Quang Thuỳ